

TRUNG QUÁN LUẬN SỚ

QUYỂN 7, (Phần 2)

PHẨM HỢP THỨ MƯỜI BỐN

Sở dĩ có phẩm này là vì có sáu nghĩa:

1/ Ở trên, Luận chủ đã nói các pháp không có đối đãi, không có dứt bật. Người ngoài không tin, nói rằng: “Nếu nói “có” đối đãi, có “dứt bật”, thì tâm sẽ không được tương ứng với Ba-nhã, hợp với thật tướng. Nay, nếu có thể không có đối đãi, không có dứt bật, “không” “hữu” đều thanh tịnh, mới được khế hợp với thật tướng. Vì lẽ đó, nên nay, lại phá quan niệm của họ, để nói: “Đã không dứt bật đối đãi, thì đâu có hợp, tan, nên kinh Đại phẩm nói: “Lúc Bồ-tát tu tập Ba-nhã, không thấy hợp và không hợp; cũng không thấy tương ứng và không tương ứng, mới được gọi tương ứng với Ba-nhã.”

Sư Nhiếp luận lập ứng thân Phật tương ứng với Pháp thân, cũng nêu lên các pháp này để trách cứ chúng sinh.

2/ Từ trên đến đây, có bốn thứ chấp mắc đều do có tâm tạo ra sự hiểu biết, cho nên cố phá chấp mắc, cho nên phẩm này còn phải y cứ ở sự để tìm xét thân, tâm, kể cả “người”, “ngã”, cuối cùng không thật có. Ai tạo ra sự hiểu biết ư? lại do vật thể nào mà sinh ra chấp mắc?

3/ Các hành, gọi là năm ấm. Phẩm Năm ấm dù đã quán nghĩa “không” của năm ấm, nhưng vẫn chưa tường tận. Lại, y cứ ở môn hành mà xem xét thì nghĩa hợp chỉ là sáu tình.

Phẩm sáu tình ở trên, dù đã quán sáu tình không thật có, về nghĩa cũng chưa cùng tận. Lại, y cứ ở căn, trần hòa hợp để tìm xét không có xuất xứ, cho nên có phẩm này.

4/ Phẩm hành phá năm ấm không có tánh. Nay, sẽ phá căn, trần của duyên kết hợp, nên từ trên đến đây, đã phá thật có, nay sẽ phá giả có.

Hỏi: “Vì sao quán sáu căn không hợp với sáu trần ư?”

Đáp: “Vì chúng sinh điên đảo, nên cho rằng căn, trần là hai, do

đó, hễ căn hợp với trần thì sinh ra phiền não ba độc; vì có phiền não, nên tạo ra nghiệp (hành động) mà nghiệp thì sẽ có quả khổ. Nay, quán căn, trần tự không có hợp, đương nhiên phiền não sẽ không sinh ra, nên không có nghiệp, khổ.

5/ Phẩm hành trên, dù đã phá nghĩa “khác”, nhưng chỉ là phá tóm tắt, nên về nghĩa cũng chưa cùng tận. Do đó, trong phẩm này, sẽ phá rộng về nghĩa “khác” của tất cả các pháp.

Sở dĩ phá “khác” là vì hợp khởi ở “khác”, bởi không có “khác”, thì sẽ không có “hợp”, cho nên phá “khác”.

6/ Các Hàm thức đều cho rằng muôn vật là “khác”, rồi khởi chướng “hoặc”, không được giải thoát.

Nay, phẩm này tìm kiếm nghĩa “khác” của tất cả pháp, không có xuất xứ do đó phiền não sẽ không khởi, nên có phẩm này.

Hỏi: “Ai là người chấp hợp?”

Đáp: “Đại khái có bốn sự:

1/ Người thế gian thường nói rằng: “Sáu căn hợp với sáu trần”.

2/ Ngoại đạo cho rằng: “Do bốn thứ: Tình, thân, ý, trần hợp lại sinh ra cái biết.”

3/ Người của Tỳ-đàm nói: “Có riêng tâm sở “xúc”, là chủ thể hòa hợp căn, trần.

4/ Nghĩa Luận Thành Thật nói thẳng là căn hợp với trần, không có tâm sở xúc riêng.

Nay, tìm kiếm nghĩa hợp không có xuất xứ nên gọi là phẩm. Phẩm được chia làm hai:

1/ Văn xuôi phát khởi

2/ Bản bài kệ chính thức phá không có hợp

Phần đầu lại có hai:

Trước, phát khởi ý của phẩm sau

Tiếp theo, hỏi về lý do không có hợp.

Phẩm này gọi “nói rằng”, nghĩa là nói giao tiếp, rằng là luận, nói trực tiếp, gọi “nói”.

Phẩm này đã phân biệt lại phẩm Sáu Tình, không phải là chính là người ngoài đã nhân trước mà hỏi sau, nên gọi: là “nói rằng”.

Lại, phẩm trên, từ hư, thật, cùng cực đến phá “trùng không”, người ngoài đã không thể bào chữa bằng miệng, mắt, chỉ vì tâm thấp kém chưa thể ngộ. Luận chủ nhân lấy xa lưng chừng ngoài tâm đề khởi mà phá họ, nên nói: “nói rằng”.

Tám bài kệ được chia làm ba phần:

1/ Hai bài kệ đầu, tụng “khác”, để đoạt hợp.

2/ Năm bài kệ chính thức phá khác.

3/ Một bài kệ nói vì không “khác”, nên không hợp.

Phần đầu lại có hai:

1/ Bài kệ trước nói về ba pháp như kiến v.v... vì “khác”, nên không có hợp.

2/ Bài kệ thứ hai, nói tất cả pháp vì “khác” nên không có hợp.

Vì ba pháp “khác” nên không có hợp: sắc của Mắt, là pháp, người thấy, là “người”. “người”, “pháp” đã “khác”, thì làm sao hợp ư? Y theo trong pháp, thì “sắc” là bên ngoài; mắt là bên trong. Trong, ngoài đã “khác”, cũng không có hợp.

Hỏi: “Thế gian, ngoại đạo, Đại thừa, Tiểu thừa đều chỉ nói về mắt, sắc “khác” nhau mà “hợp”, hợp nghĩa là căn, trần gặp nhau, nên nói hợp. Nay, nói “khác” không hợp, thì đúng là giống với nghĩa của ngoại đạo, sao gọi là phá?”

Đáp: “Điều này có hai nghĩa:

1/ Thế của căn, trần “khác”, vì không có nghĩa đến với nhau, nên không có hợp. Nếu nói xa hợp, đã không đến gần sắc, hợp với gần, cũng không đến xa, lẽ ra hợp với xa.

Trong đây, phá “khác” không được hợp. Sư Thành thật nói: “người” giả “khác” với thật, không được hợp. Tâm “khác” với “cảnh không ngờ” của chân đế, cũng không được hợp. Sư nhiếp luận nói lẽ ra thể của thân là vô thường, khác với pháp thân nên không được hợp.

Văn xuôi chia làm năm:

1/ Giải thích bản bài kệ: “ngã” hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, nghĩa là người học Phật pháp chấp “ngã” ở trong thân, như thân cây dựa vào cây, không dựa vào chỗ khác.

“Lại nữa v.v... trở xuống, là phần thứ hai, khai thị hai quan điểm để trách người học Phật, ở trên nói vì ba việc khác cho nên không hợp, ngoại đạo không chấp nhận vấn nạn này, nếu ba việc không khác nên không hợp thì chính là do ba việc khác cho nên có hợp vì thế lại chia ra hai quan điểm để trách. Hai quan điểm này lại được chia làm năm:

1/ Nhắc lại

2/ Quyết định

3/ Bác bỏ chung

4/ Chính thức vấn nạn

5/ Tổng kết, văn, để hiểu.

Hỏi: “Mắt ông đến phương sở mới thấy được lửa, thấy lửa, lẽ ra

lửa sẽ đốt mắt?”

Lại, lẽ ra thấy cá, đá dưới vực sâu, lẽ ra là ngâm mắt dưới nước.

Lại, Số luận nói: “Mắt là biết trong lia. Đối với người khác, đâu cần như vậy. Như cá v.v..., ban đêm, không nhờ ánh sáng mà vẫn thấy.”

Lại, nhãn căn của Đại sĩ nhập chánh thọ, tam muội trong tai khởi, đâu có nhất định ly, hợp ư?

Lại, người trì kinh Pháp Hoa, mũi nghe mùi xạ hương, đâu cần ba căn nhất định phải tiếp xúc đến phương sở mới biết! Ông nói xa hợp thì lẽ ra phải đến xa, tất nhiên, sẽ không thể đến xa, cũng không thể nghe xa.

Lại, Số luận nói: “Sáu thức, hiểu rõ sáu trần: Nếu ông có sáu căn, một thức, thì một căn có sáu tác dụng. Sáu căn, sáu thức, thì có dụng chung.”

Hỏi rằng: “ v.v... trở xuống, là phần thứ ba, nghĩa bào chữa của người ngoài, nói bốn hợp, sinh ra biết. Đã có cái biết nảy sinh, thì xét nghiệm “ngã”, tình, trần, ý kết hợp, nên. Nêu quả để chứng minh cho nhân.”

Đáp: “rằng trở xuống, là phần thứ tư, phá bào chữa, văn, chia làm hai:

1/ Chỉ cho phá trước, nói về ba pháp vô kiến trong phẩm Sáu tình:

- 1/ Mắt không thể thấy
- 2/ Sắc không thể thấy
- 3/ Người không thể thấy

Vì không có kiến, nên không có hợp. Đã không có hợp mà biết, thì không sinh, nên nói: “Bốn pháp như thức v.v... “không có”. Đây là đã phá đủ nhân, quả sao lại dùng quả để chứng minh cho nhân?

Lại, không có cái thấy, không có người thấy trong phẩm Căn, và pháp có thể thấy. Nay, không nên nói có bốn hợp, để sinh ra cái biết.

“Nay, sẽ lại nói v.v... trở xuống, là phần thứ hai, phá dọc, lại chia làm năm phần khác nhau:

- 1/ Xướng nói lại
- 2/ Nhắc lại nghĩa của người ngoài
- 3/ Chia ra hai quan điểm để quyết định.
- 4/ Lập vấn nạn
- 5/ “Vì biết “không”, nên v.v... trở xuống, là tổng kết.

“Như thế, “huyễn” trong các pháp v.v... trở xuống, là phần thứ

năm, văn xuôi nêu dụ để được hiểu rõ các pháp:

“Nhiễm và có thể nhiễm v.v... trở xuống, là bài kệ thứ hai, nói về cái “khác” của muôn pháp, cho nên không có hợp.

Nửa bài kệ trên, là nói về ba pháp như nhiễm v.v... không có hợp. Sở dĩ phá riêng nhiễm v.v... không có hợp, là do mắt vì thấy sắc, nên nổi lòng tham. Trước, nói mắt thấy sắc, còn không có hợp, thì tham từ đâu sinh, nên kể là, phá nhiễm.

Lại, trên đã nói mắt, sắc không có hợp, thì năm căn không có nghĩa hợp.

Nửa bài kệ dưới, lại so sánh phá hai pháp. “Nhập” khác là năm “nhập” như nhĩ v.v....

Phiền não khác là thuộc loại sân, si.

Lại, pháp “khác” sẽ có hợp: phần thứ hai, là phá không có “khác”. Ở trước, đã mượn “khác” để phá hợp. Cho nên, nay, tiếp theo, là nói không “khác”. Lại hợp do khác mà sanh, khác là hợp với gốc. Nay đã không khác thì đâu có hợp.

Lại, so sánh như phẩm trên, phẩm trên nói, vì phá tánh của “khác” sau, nên người ngoài đã nắm lấy cái “khác” để bào chữa cho tánh. Nay, “khác” để nói không hợp; người ngoài đã chấp “khác” để bào chữa hợp. Do đó, cả hai phẩm đều có phá “khác”.

Năm bài kệ được chia làm hai:

1/ Hai bài kệ đầu nêu chung không “khác”.

2/ Bài kệ thứ hai, và ba, là giải thích riêng không “khác”.

- Phần đầu là có hai:

1/ Bài kệ trước nói ba pháp không “khác”, đối lại với ba pháp không có hợp trên.

2/ Bài kệ thứ hai, nói tất cả pháp không có “khác”, đối với tất cả pháp không có hợp ở trên, văn dễ hiểu.

Hỏi: “Vì sao nói vạn pháp không có “khác”?”

Đáp: “Vì thế gian, ngoại đạo, Tiểu thừa, Đại thừa, đều nói mắt “khác” với sắc, nên mắt thấy sắc sinh ra ba độc và nghiệp, khổ. Nay, tìm kiếm “khác” không được, thì ba độc không sinh, đây là lợi ích lớn.

Hỏi: “Vì sao không có “khác” v.v... trở xuống, là sinh ra kệ thứ hai, thứ ba, giải thích không có “khác”. Văn kệ trong đây rất dễ hiểu, nhưng người giảng phần nhiều lại giải thích là có “khác”, nên làm cho văn kia thêm mờ mịt. Nay, đọc thẳng văn kệ này, thì thấy rõ ràng, dễ lãnh hội.

Ba bài kệ tiếp theo, được chia làm hai:

Hai bài kệ đầu, nói không có nắm tay “khác”

Một bài kệ tiếp theo, nói không có ngón tay “khác”, nói không có nắm tay “khác”, nghĩa là không có cái khác của chung nói không có “khác” của ngón tay, tức không có “khác” riêng.

Vả chẳng, biện luận về có “khác”, không nêu ra chung riêng, chung riêng không khác thì tất cả khác không, lại không có nắm tay khác là nói không có quả, kể là không có ngón tay khác là nói không có “người”; nhân, quả “khác” gồm nhiếp tất cả pháp.

Lại, không có nắm tay “khác”, là nói không có sở chấp “khác” của nội học. Tiếp theo, không có ngón tay “khác”, là nói không có đối tượng chấp “khác” của ngoại đạo. Nội, ngoại thâm nhiếp tất cả.

Lại, trước cũng là không có nhân duyên “khác”. Tiếp theo, nói đâu là nhân duyên “khác”, cũng thâm nhiếp tất cả. Y cứ theo nghĩa của Thành thật: Trước, nói không có giả “khác”, nghĩa là “người” giả, “cột” giả. Tiếp theo, nói không có thật “khác”, nghĩa là nắm ấm, bốn cực vi, dùng giả, thật thâm nhiếp chung tất cả.

Hai bài kệ đầu, lại có hai:

1/ Bài kệ thứ nhất, nói “nắm tay” không khác với “ngón tay”, tức là “quả” không khác với “người”, cũng là “giả” không khác với “thật”.

2/ Bài kệ thứ hai, nói nắm tay không khác với bình, cột v.v..., cũng là quả không khác với “chẳng phải nhân”.

Nói về nắm tay “khác”, không ngoài hai pháp này, hai pháp này, này đã “không”, thì nghĩa “khác” sẽ diệt hết. “Khác” của nhân khác có khác, nghĩa là “khác” tức là cái “khác” của nắm tay. “Khác” của nhân (nhân “khác”) nghĩa là nắm ngón tay “khác” của nhân.

Có “khác”: có cái “khác” của nắm tay (nắm tay khác). Vì sao? Vì thấy nắm ngón tay, biết một “nắm tay”; thấy ngón tay xò ra, biết “nắm tay” nắm lại. Thấy ngón tay là “người”, biết nắm tay là “quả”, cho nên nói “khác” của nhân “khác” có “khác”.

Cái “khác” của lời lẽ “khác” không có “khác”: “khác” tức “khác” của nắm tay.

Lìa “khác”, nghĩa là lìa cái “khác” của nắm ngón tay.

Không có “khác”, nghĩa là không có “khác” của nắm tay.

Nếu pháp được nhân phát ra, thì pháp này sẽ không “khác” với nhân: Nửa bài kệ trên nói, là nghĩa nhân quả của ngoại đạo tạo ra. Nửa bài kệ dưới, phá nghĩa nhân, quả trên.

Nếu “quả” từ “người” sinh ra, thì quả sẽ không “khác” với

“người”. Vì sao? Vì nếu “người” hư hoại, “quả” còn, thì “quả” có thể “khác” với “người”. Nay, “người” thì có “quả” có; “người” không thì “quả” không, đâu được quả “nắm tay” ở nhân.

Căn cứ nắm tay, ngón tay tạo ra đã thế, “người” đối với năm ấm; cột với bốn cực vi, vạn nghĩa đều giống nhau.

Hỏi: “Trên, đã nói ba pháp như mắt v.v... không có “khác”. Nay, cũng được nêu ba pháp của mắt v.v... để tạo ra không có “khác” có phải chăng?”

Đáp: “Có thể có hai nghĩa:

1/ Nếu đối với Thành Thật, thì mắt là quả; bốn đại là nhân, đồng với phá nắm tay, ngón tay. Nếu theo Tỳ-đàm, thì mắt cũng là quả; do bốn đại tạo nên, đây cũng là nhân.

Dù không phải giả, thật, nhưng đã là nhân, quả, thì cũng đồng với nắm tay, ngón tay.

2/ Vì mắt “khác” với sắc, vì “khác” với sắc nên có “khác” của mắt; lia “khác” của sắc, không có “khác” của mắt. Nếu “khác” của mắt từ “khác” của sắc sinh ra, từ sắc sinh ra thì mắt không khác sắc, bởi mắt là chủ thể thấy; sắc là đối tượng thấy. Đã không có đối tượng thấy, cũng không có chủ thể thấy, pháp của chủ thể, đối tượng có thì đều có, không thì đều không, không được nói dù đối tượng thấy “không có”, thì chủ thể thấy cũng vẫn “có”, nên đối tượng hư hoại, chủ thể liền hư hoại, phải biết rằng, chủ thể không khác với đối tượng.

Lại hỏi: “Mắt, sắc từ xưa đến nay chưa từng đồng, sao được nói là “khác” ư? Lại hỏi: “Khác” của mắt nhân “khác” của sắc, “khác” của sắc nhân “khác” của mắt, nếu cả hai đều khác, thì tức là đều là mắt, đều là sắc? Người kia đáp: “Vì mắt “khác” với sắc, sắc “khác” với mắt, nên mới có mắt, sắc sao lại lập ra vấn nạn này ư?”

Hỏi: “Cái “khác” của mắt ông là vì cái “khác” của sắc mà sinh hay vì nhân “khác” của sắc mà không sinh? Nếu cái “khác” nhân cái “khác” sinh, thì cái “khác” đó lại phải đối đãi với cái “khác”, như dài đối đãi với dài. Nếu nhân cái “không khác” sinh, đã gọi mắt, sắc, thì làm sao “không khác” ư?”

Lại hỏi: “Cái “khác” vì có tự “thể” riêng hay vì không có tự “thể” riêng? Nếu “khác” không có tự “thể” riêng, lại chỉ sắc làm “thể”. Cũng là mắt không có tự thể riêng, lại cho sắc là thể. Nếu mắt tự lấy “mắt” làm thể, không dùng “sắc” làm “thể”, thì cái “khác” tự lấy cái “khác” làm thể, không lấy “sắc” làm “thể”. Lại, “sắc” có “thể”, có thể gọi là “khác” cuối cùng, “sắc” không có tự “thể”, sao lại có “khác”? Lại, cái

“khác” chỉ lấy “sắc” làm “thể”, thì “sắc” lại lấy cái gì làm “thể”? “Thể” lại có “thể”, tức hóa ra vô cùng, mà vô cùng thì không có “thể”.

Lại, “khác” lấy “sắc” làm “thể”, chỉ “sắc” là “khác”, thì thấy “sắc”, lẽ ra thấy “khác”, “khác” là pháp trần, mắt làm sao thấy? Nếu không thấy, thì “sắc” chẳng phải “khác”, lẽ ra lia “sắc”, có “khác” riêng, “khác” lẽ ra tự có thể.

Lại, “mắt” “khác” ở “mắt” hay là ở “sắc”? Nếu ở mắt, thì mắt sẽ từ đâu? Nếu “khác” ở “sắc” thì cái “khác” này là “khác” của “sắc”, đâu liên quan gì đến cái “khác” của mắt?

Lại, “khác” của mắt không tự “khác” thì “một” sẽ không là “một”. Đối với bình, sự cháy là một, lại “một” đối với bình, không là “một” đối với “cột”, thì “khác” của mắt lại “khác” với mắt, đâu được ở sắc?

Lại phá: “Nếu pháp đã do nhân phát ra, như nhờ gỗ sinh ra lửa, lửa không được trở lại gỗ. Nếu lửa trở lại gỗ, từ gỗ phát ra lửa, thì lửa cũng trở lại với nước, sao lửa không phát ra từ nước? Như nhờ cột thành nhà, không nhờ hư “không” thành nhà, nên biết hư “không” “khác” với nhà, “cột” “không” “khác” với “nhà”. Nếu đều là “khác” thì lẽ ra đều thành.

Lại, cái “khác” của sinh tử, Niết-bàn, phàm, Thánh v.v..., đều được lập ra cách phá này. Như vì “khác” với Niết-bàn nên có cái “khác” của sinh tử; lia “khác” của Niết-bàn, không có cái “khác” của sinh tử; chân vọng v.v... cũng vậy?

Hỏi: “Nếu có pháp nhất định “khác” thì sẽ có lỗi gì?”

Bài kệ thứ hai phá quả, không “khác” với “chẳng phải nhân”. Trước hỏi, tiếp theo đáp.

Ngoại đạo nói: “Năm tay do ngón tay có, nắm tay có thể không khác” với ngón tay. Nắm tay không do cây cột có, nắm tay lẽ ra “khác” với cột, nên gọi pháp nhất định “khác”?”

Đáp: “Nửa trên của bài kệ giữa, là đúng phá; nửa kệ dưới, là đoạt phá:

Nói tóng: Nếu lia cái “khác” của năm ngón tay, mà có cái “khác” ở nắm tay, thì có thể đem nắm tay so “khác” với bình, cột v.v....

Nửa bài kệ dưới là đoạt: “Nay lia cái “khác” của năm ngón tay, đã không có cái “khác” của nắm tay, thì sẽ đem vật thể nào để làm cái “khác” với bình, cột v.v...?”

Như thế, năm ấm hình thành con người; bốn cực vi hình thành cột, đều là phá này.

Văn xuôi có hai vòng giải thích:

1/ Y cứ chung, tất cả pháp để giải thích.

2/ Ký thác riêng việc nắm tay, ngón tay để giải thích:

Hỏi: “Kinh của ta nói v.v... trở xuống, là phần thứ hai, tiếp theo, là phá cái “khác” của năm ngón tay, đủ như số điều mà trước đây đã gọi: Đầu tiên là hỏi, tiếp theo, là đáp. Về ý hỏi được chia làm hai:

1/ Đề ra chung cái phải của câu hỏi

2/ Nói riêng về điều phải đó.

“Tướng “khác” không từ các duyên sinh: Nêu ra chung cái phải. Hai bài kệ trước, nói đều là nghĩa từ nhân duyên sinh: Bài kệ đầu nói: “Nắm tay do ngón tay có, nắm tay không khác với ngón tay”. Bài kệ tiếp theo nói: “Nắm tay từ ngón tay có, tức không có nắm tay để “khác” với bình. Hai thứ này vì đều là nhân duyên sinh, nên không có “khác”. Nay, người ngoài nói: “Kinh của ta đã nói tướng “khác” đều không từ nhân duyên sinh. Điều này lẽ ra phải có pháp nhất định “khác”, thì không có cách phá ở trên.

“Phân biệt tướng chung v.v... trở xuống, là phần thứ hai, nêu riêng điều phải của câu hỏi:

Tướng chung: là nắm tay; tướng riêng: là tướng mạo dài, ngắn của năm ngón tay. Pháp “khác”: là thể của năm ngón tay. Do vì “phân biệt” nắm tay chung, nên có trạng mạo khác nhau dài, ngắn của năm ngón tay. Do vì tướng “khác” dài, ngắn của ngón tay, nên có khuôn mẫu của năm ngón tay, tức là do sự dài, ngắn của ngón tay mà biết được ngón tay dài, ngắn, nên dùng tướng dài, ngắn của ngón tay làm tướng “khác”.

Hỏi: “Ngoại đạo nói: “đã nói rằng từ tướng chung có tướng riêng; từ tướng “khác”, có pháp “khác”, sao gọi không từ nhân duyên sinh?”

Đáp rằng: “ v.v... trở xuống, là tự lập ra pháp này để phá, chỉ nghĩa của ngoại đạo nói: “Từ năm ngón tay sinh ra nắm tay, là do riêng hình thành chung, nên đều từ nhân duyên sinh, vì ngón tay riêng đã hư hoại, thì nắm tay chung cũng hư hoại. Không do nắm tay chung sinh ra ngón tay riêng, bởi nắm tay dù mất, mà ngón tay vẫn còn, nên biết không tự tướng chung hình thành tướng riêng, thành ra biết tướng riêng hình thành tướng chung. Do vậy, nên biết tướng riêng không từ nhân duyên sinh. Nghĩa này đại khái đồng với nghĩa giả, thật của Thành thật v.v...: Con người, cây cột, từ năm ấm, cực vi hình thành năm ấm, cực vi hư hoại, “người”, “cột” liền hư hoại. Năm ấm, cực vi không từ người, cột hình thành, nên dù người, cột đã hư hoại, mà vẫn còn bốn cực vi, năm ấm.”

Nửa trên của bài kệ, phá không có tướng “khác”; nửa bài kệ dưới,

nói không có pháp “khác”. Nửa bài kệ trên, chia ra hai quan điểm để trách người ngoài: “Ông đã lấy tướng dài, ngắn của ngón tay để làm tướng “khác”, ngón tay dài, ngắn làm pháp “khác”, nên dùng sự dài, ngắn của ngón tay để làm tướng cho ngón tay dài, ngắn, vì ngón tay dài, ngắn vốn “khác”, nên phải “khác” với tướng để làm tướng. Vì ngón tay dài, ngắn vốn “không khác”, dùng tướng “khác” để làm tướng. Nếu ngón tay dài, ngắn vốn “khác”, thì cuối cùng đâu cần dùng tướng “khác” để làm tướng. Lại, nếu vốn “khác”, thì cuối cùng, lại phải dùng tướng “khác” để làm tướng, tức là có lỗi “khác” củq lại khác, lại có lỗi vô cùng!

Nếu ngón tay dài, ngắn vốn không “khác” thì sẽ dùng tướng “khác” để làm tướng, điều này cũng không đúng, bởi nếu vốn không có cái “khác” của hai ngón tay thì sẽ không có tướng mạo của hai ngón tay, thì sẽ lấy gì làm tướng?

Lại, ông dùng tướng “khác” với pháp để xem pháp không “khác” làm cho “khác”, lẽ ra cũng dùng pháp không khác, “không khác” với tướng “khác” của ông, tướng “khác” trở thành “không khác”. Lại, hỏi: “Cái “khác” của ông là “khác” của cái “khác”, hay là “không khác” của cái “khác”? Nếu là “khác” của cái “khác”, thì “khác” đã là “khác” rồi, đâu cần “khác” nữa ư?; nếu không “khác” của “khác”, thì “không “không khác” làm sao được có khác? Như lửa là nhiệt. Đối với nhiệt là nhiệt hay là không nhiệt của nhiệt? Nếu nhiệt đối với nhiệt, đã là nhiệt, thì rốt ráo đâu cần nhiệt. Nếu “không nhiệt” của nhiệt, thì đều là nhiệt, làm sao có nhiệt?

Nửa bài kệ dưới nói: “Vì có tướng dài, ngắn khác nhau nên có pháp “khác” của ngón tay này, ngón tay kia, đã không có tướng “khác”, thì làm sao có pháp “khác” của người này người kia ư?

Văn xuôi chia làm hai:

1/ Phá xa nghĩa mà người ngoài đã lập.

2/ Giải thích văn bài kệ

Văn phần đầu chia làm hai:

1/ Nhắc lại nghĩa của người ngoài

“Nếu như vậy v.v... trở xuống, là phá thứ hai:

“Đã nói: “vì phân biệt tướng “chung”, nên có tướng “khác”. Phải biết rằng, tướng “khác” sinh ra từ “duyên” chung, sao lại nói tướng “khác” không từ duyên mà sinh?

Người của Luận Thành Thật nói: “Vốn có sắc, tâm, sau đó mới biện luận về chung, riêng của sắc tâm đó. Như vốn có sẵn hai cây cột ở

chính giữa, rồi mới luận về hướng Đông, Tây của hai cột ấy. Nay hỏi: “Cái riêng của ông là riêng của riêng hay là chung của riêng. Nếu là riêng của riêng, riêng đã là riêng thì đâu cần riêng. Nếu chung của riêng thì riêng từ chung sinh. Lại, riêng đã là chung của riêng thì sẽ mất chung. Cái chung cũng vậy.

Tướng “khác” này vì lìa pháp “khác” không thể được: Ở trước, đã nói vì riêng từ chung sinh, nên riêng là nghĩa nhân duyên. Nay, nói tướng “khác” từ pháp “khác” sinh, thì tướng “khác” là nghĩa nhân duyên. Như dài, ngắn của ngón tay, chủ yếu là từ ngón tay dài, ngắn sinh, cho nên, tướng “khác” tức là nhân duyên, nên tất cả đều là nhân duyên. Nếu là nhân duyên, thì đã nhập hai bài kệ trước để phá.

“Nay, không có tướng “khác” trong pháp “khác” v.v... trở xuống, là phần thứ hai, giải thích bản bài kệ văn dễ hiểu:

Nếu tướng “khác” ở trong pháp “không khác” thì không gọi là pháp “không khác”: Ý phá không thừa nhận cái “khác” ở trong “không khác” nếu tướng khác ở trong không khác thì đều là “pháp khác”, còn không có pháp “không khác”, làm sao lại nói là trong “không khác” có tướng “khác? Ý này phải nhận lấy ngược lại.

“Lại nữa v.v... trở xuống, là đoạn thứ ba của phẩm hạ, nói vì không có “khác”, nên không có hợp, tức giải thích về ý phá “khác” ở trên, phẩm được mang tên phá “hợp”, mà nay lại phá “khác”, nghĩa là ý muốn nói vì không có hợp.

Nửa bài kệ trên, lại chia ra hai môn “một”, “khác” để nói không có “hợp”.

Nửa bài kệ dưới, kết nghĩa không có “hợp”. Vì tự có ba nghĩa, nên không có “hợp”. Nếu là chủ thể hợp thì sẽ không có đối tượng hợp; là đối tượng hợp thì không có chủ thể hợp. Nếu không như vậy, thì không phải là chủ thể, đối tượng, không có “hợp”. “Pháp khác” không hợp, nghĩa là “khác” thì đã thành, không cần lại hợp. Giả sử “hợp”, là cũng không đúng, ví như chỉ một phương “hợp”, còn ba phương không “hợp”, vì không “hợp” nhiều, nên đáng lẽ “hợp”, mà không “hợp”.
